TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-ST.
Ngày 26-9-2023.
V/v "Tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Hứa Phận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 08 năm 2023 về việc tranh chấp đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Ư, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ư trình bày cho rằng vào ngày 30/03/2023, ông có ký giấy tay mua bán lúa với ông Nguyễn Vũ N số lượng 400 tấn lúa đài thơm, giá 6.700 đồng/01kg, để thực hiện hợp đồng mua bán như đã thỏa thuận nên ông lần lượt chuyển khoản cho ông N 03 lần với số tiền 160.000.000 đồng, cụ thể ngày 30/3/2023 chuyển số tiền 60.000.000 đồng, ngày 31/03/2023 chuyển lần đầu 60.000.000 đồng và lần hai chuyển số tiền 40.000.000 đồng. Sau chuyển khoản, hai bên thống nhất thỏa thuận 10 ngày sau ông N sẽ giao đủ 400 tấn lúa đài thơm cho ông. Đến thời hạn ông N không giao lúa, ông đồng ý gia hạn cho ông N thêm

10 ngày nhưng ông N vẫn không giao lúa cho ông như đã thỏa thuận, ông đã nhiều lần điện thoại và gặp trực tiếp nhưng ông N vẫn hứa và không thực hiện. Sau đó, ông N có thông báo cho ông nhận lúa của người khác được 79 tấn nhưng khi cân lúa bên ông phải trả đủ tiền cho người bán. Đến ngày 09/5/2023 ông N chuyển trả cho ông được 30.000.000 đồng và ngày 15/5/2023 thì chuyển trả thêm được 20.000.000 đồng, còn nợ số tiền 110.000.000 đồng cho đến nay. Ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Vũ N phải trả số tiền là 110.000.000 đồng và lãi suất theo quy định từ thời điểm hết hạn giao lúa là ngày 30/4/2023 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ N vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông Ư đối với số tiền nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với lãi suất chậm trả thì yêu cầu xem xét từ ngày 30/4/2023 đến ngày xét xử theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông Ư là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ư về buộc ông Nguyễn Vũ N trả số tiền còn nợ 110.000.000 đồng, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Ư cung cấp bản viết tay hợp đồng mua bán giữa ông Ư với ông N xác lập ngày 30/03/2023 và 03 giấy báo nợ của Ngân hàng TMCP C có cùng nội dung tài khoản Tran Uoc chuyển khoản cho đơn vị thụ hưởng Nguyen V và số tài khoản đơn vị thụ hưởng, thời gian ngày 30/3/2023 chuyển 60.000.000 đồng, ngày 31/3/2023 chuyển 60.000.000 đồng và 40.000.000 đồng (bl 19-21). Nhận thấy, các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện ông N có ký tên trong hợp đồng bán lúa cho ông Ư và có nhận số tiền 160.000.000 đồng qua tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP S là sự thật.

[3] Ông N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông Ư nhưng ông N vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án thì được xem là tình tiết, sự kiện không

phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, đủ cơ sở xác định có việc xác lập hợp đồng mua bán lúa ngày 30/03/2023, số lượng 400 tấn, loại lúa đài thơm 8 với giá 6.700 đồng/01kg giữa ông Ư đối với ông N nhưng ông N không thực hiện và còn nợ nguyên đơn số tiền cọc là 110.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ư buộc bị đơn ông N trả số tiền nợ 110.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định "*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên chậm trả đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả"*, theo thỏa thuận thời hạn giao lúa là tháng 04/2023 nhưng bị đơn ông N không thực hiện hợp đồng và không trả tiền cọc đã vi phạm nghĩa vụ do chậm trả tiền. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lãi do chậm thanh toán từ ngày 30/4/2023 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải chịu lãi do chậm thanh toán là 4.443.266 đồng (30/4/2023 – 26/9/2023 là 04 tháng 26 ngày x 0,83%/tháng x 110.000.000 đồng).

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ư, buộc ông Nguyễn Vũ N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ước s tiền là 114.443.266 đồng (một trăm mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), gồm vốn 110.000.000 đồng và lãi 4.443.266 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vũ N phải chịu là 5.722.163 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn một trăm sáu mươi ba đồng). Hoàn trả cho ông Trần Ư tiền tạm ứng đã nộp 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008220 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai